TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ X. T** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/4/2000 Tại: Phú Yên

Nơi thường trú: Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là: Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hoà Thịnh, tỉnh Đắk Lắk).

Nơi cư trú : Không nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Không

Họ tên cha: Võ Xuân D Sinh năm: 1967

Họ tên mẹ: Trần Thị Đ Sinh năm: 1972

Gia đình có 01 con, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

T án, T sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa. (có mặt)

2. Họ và tên: **Trần A. K** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/01/2001 Tại: Phú Yên

Nơi thường trú: Thôn Mỹ Thuận Trong, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là: Thôn Mỹ Thuận Trong, xã Hoà Thịnh, tỉnh Đắk Lắk).

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: không

Họ tên cha: Trần Mạnh T Sinh năm: 1969

Họ tên mẹ: Lê Thị Thu T Sinh năm: 1970

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

T án, T sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Ngô Thị Mỹ N, sinh năm 2001. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 68/10 đường số 8, Khu phố 3, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1- Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Trọng T. (*có mặt*)

Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

2- Ông Quách Xuân V. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 189/22/12A đường P, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Ông Đặng Thế H, sinh năm 2002. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 83 L, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 83 Long Sơn, phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Ông Trần Mạnh T; sinh năm 1969 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ X. T làm việc với anh Nguyễn Đặng Thế H tại Công ty TNHH T; Địa chỉ: khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nghỉ việc, T vẫn giữ thẻ từ ra vào cổng công ty và biết được thẻ từ có chức năng giữ xe, kiểm soát người ra vào cổng. T đã gọi điện thoại rủ Trần A. K (bạn cùng quê của T) đi đến Công ty TNHH Techtronic Tools để trộm xe của anh H.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04 tháng 10 năm 2024, K điều khiển xe mô tô, biển số 78N2-2926 đến chở Võ X. T, đến cổng số 3 của Công ty TNHH T. T quẹt thẻ đi vào Công ty, gặp anh H hỏi mượn thẻ từ để xuống hầm bãi xe lấy đồ. Khi anh H đưa thẻ, T đã tráo thẻ của mình đưa cho anh H. Sau đó đi xuống tầng hầm giữ xe để trộm, nhưng

không nhớ biển số xe của anh H, nên Võ X. T trộm xe vision, biển số 83D1-325.61 của chị Ngô Thị Mỹ N. Do thẻ ra cổng không phù hợp với biển số xe, nên T không thể đưa xe ra ngoài. Lúc này, anh Quách Xuân V (Sinh năm: 1982, là tổ trưởng tổ bảo vệ Công ty TNHH T) đang trực gần đó nên phát hiện. Lợi dụng lúc đông người T đã chạy ra ngoài cùng Trần A. K chạy trốn, đến ngày 21/4/2025 bị bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 236-KV2/KLĐG-HĐĐCTS ngày 13 tháng 11 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1- 325.61, trị giá 28.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn X. T, Trần A. K đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển số 78N2-2926, thu giữ của Trần A. K. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Mạnh T (bố của Trần A. K) đứng tên chủ sở hữu. Ông T cho K mượn xe để làm phương tiện đi lại khi đi học ở Hồ Chí Minh. Ông T không biết về việc K sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1- 325.61;

- 01 USB bên trong ghi nhận hình ảnh vụ việc;

- 01 thẻ từ mang tên Võ X. T;

- 01 thẻ từ màu trắng, 01 thẻ mang tên Nguyễn Đặng Thế H;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, thu giữ của Võ X. T;

- 01 áo màu đỏ bên ngực trái có ghi dòng chữ "milwaukee", sau lưng có ghi dòng chữ "milwaukee", thu giữ của Võ X. T;

- 01 nón bảo hiểm màu xám đã qua sử dụng, thu giữ của Võ X. T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1- 325.61 chị Ngô Thị Mỹ N, chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 424 /CT-VKSTPTĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh), truy tố bị cáo Võ X. T và Trần A. K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh (thành phố Thủ Đức) giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng số 424/CT-VKSTĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; xử phạt: Võ X. T từ 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Trần A. K từ 09 (chin) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng vụ án: Đã thu hồi giao trả cho bị hại Ngô Thị Mỹ N.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Trách nhiệm chịu án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi thực hiện tố tụng, Quyết định tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xem xét hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng tiếp tục xét xử theo khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 04/10/2024, Trần A. K sử dụng xe mô tô biển số 78N2-2926, chở Võ X. T đến Công ty TNHH Techtronic, địa chỉ: Khu Công nghệ cao, Thành phố Hồ Chí Minh. Võ X. T lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Vison biển số 83D1-325.61 của chị Ngô Thị Mỹ N. Kết luận định giá xe có trị giá 28.500.000 đồng.

Hành vi của Võ X. T và Trần A. K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

[3] Bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội tại phiên tòa. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác, không đúng nếp sống văn minh của xã hội. T là người rủ rê, nhưng K là người sử dụng xe chở T, tại tòa Viện kiểm sát đề nghị K có mức án nhẹ hơn T là không phù hợp. Tuy N, xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra giao trả xe và giấy đăng ký xe mô tô hiệu Vision biển số 83D1-325.61 cho chị Ngô Thị Mỹ N; giao trả xe mô tô 78N2- 2926 cho anh Trần Mạnh T là các chủ sở hữu pháp là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ X. T, Trần A. K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt:

- Võ X. T 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025;

- Trần A. K 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2025.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo màu đỏ; 01 nón bảo hiểm 01 thẻ từ màu trắng thu giữ của Võ X. T; 01 thẻ từ mang tên Nguyễn Đặng Thế H do không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, thu giữ của Võ X. T.

(Vật chứng đang lưu kho theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 037KVII ngày 16/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Điều 106, 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc:

Võ X. T và Trần A. K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV2-TPHCM;
- Công an TP. HCM;
- Phòng THADS KV2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đông